

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/07/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em
2. Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXX- ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: B3/36A, Tổ 13, Ấp 2, xã Vĩnh LA, huyện BC, TP. HCM

- Bị đơn: Anh Lâm Tr, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 14, xã V M B, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2023 chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Chị xây dựng hôn nhân với anh Lâm Tr vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung: Lâm Thiên Phúc, sinh ngày 29/12/2020, hiện đang ở với chị L; về tài sản chung và nợ chung vợ chồng chị không có. Khi cưới xong vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau cách nay khoảng 01 năm và cũng không có liên lạc để hàn gắn. Nay xét thấy, tình cảm giữa chị L và anh Lâm Tr không thể tiếp tục sống chung được nữa. Vì vậy, chị L yêu cầu ly hôn với anh Lâm Tr và được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra, chị L không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lâm Tr trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị Cẩm L xây dựng hôn nhân với nhau vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng

ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 người con chung tên là: Lâm Thiên Phúc, sinh ngày 29/12/2020 hiện đang ở với chị L. Nguyên nhân dẫn đến chị L xin ly hôn là do trong quá trình chung sống có bất đồng quan điểm bên gia đình vợ nên anh Lâm Tr có bỏ nhà đi thuê nhà trọ ở cho đến nay, gia đình vợ có kêu về nhưng anh không về. Nay anh Lâm Tr không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa xem xét giải quyết theo quy định. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì khác.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm L đối với anh Lâm Tr.

- Về con chung: Giao Lâm Thiên Phúc, sinh ngày 29/12/2020 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lâm Tr không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Cẩm L ngụ ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh và anh Lâm Tr, địa chỉ ấp 14, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Lâm Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L với anh Lâm Tr xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị L và anh Tr là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Chị L cho rằng trong quá trình chung sống với anh Lâm Tr do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cãi nhau, hiện tại vợ chồng chị không còn chung sống với nhau. Nay xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng chị không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Tr, còn phía anh Lâm Tr không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung chị L và anh Lâm Tr không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà bất đồng quan điểm trong cuộc sống; điều này đã được anh Lâm Tr thừa nhận là do trong quá trình chung sống có bất đồng quan điểm với gia đình bên vợ, từ đó mà vợ chồng anh cãi nhau và hiện tại vợ chồng anh không còn chung sống với nhau; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Lâm Tr đã có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm L đối với anh Lâm Tr.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Lâm T xác định có 01 người con chung: Lâm Thiên Phúc, sinh ngày 29/12/2020 hiện đang sống cùng với chị L, khi ly hôn chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình qui định: “ *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”.

Xét thấy, tại thời điểm giải quyết, cháu Phúc dưới 36 tháng tuổi. Trong quá trình giải quyết anh Lâm Tr không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh chị L không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phúc, hiện tại cháu Phúc đang sống ổn định cùng với chị L, cháu vẫn phát triển bình thường. Để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu Phúc nên giao cháu Phúc cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh Lâm Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm Linh và anh Lâm Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về cấp dưỡng: Anh Lâm Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Linh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm L đối với anh Lâm Tr, xử cho ly hôn giữa chị L và anh Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Thiên Phúc, sinh ngày 29/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Cẩm L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lâm Tr không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu. Anh Lâm Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011610 ngày 13/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND nơi đăng ký;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tào Ngọc Phụng